

Hiệp định hợp tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương: Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

NGUYỄN PHÚ TỰ

Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

Đàm phán TPP hy vọng sắp đi vào hồi kết. Một hiệp định thương mại tự do thế hệ mới sắp được ký kết. Một tương lai kinh tế tươi sáng cho Thái Bình Dương đang dần hé mở. Ước mơ về một sân chơi cho 800 triệu người dân tại 12 quốc gia tham gia TPP đã sắp trở thành hiện thực. Vậy TPP có phải là cứu cánh trong bối cảnh kinh tế khu vực đang gặp nhiều khó khăn?

Từ khoá: Hiệp định hợp tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), thương mại toàn cầu, kinh tế thế giới, xuất nhập khẩu.

Thế kỷ XXI kinh tế thế giới tiếp tục chu kỳ tăng trưởng sau hơn hai thập niên mở và hội nhập; song để duy trì sự tăng trưởng, các quốc gia luôn tìm kiếm cho mình những cơ hội kinh doanh mới trong một thế giới mở cạnh tranh khốc liệt ví như tại châu Âu việc mở rộng không gian kinh tế về phía Đông song song với việc nâng cấp quan hệ từ đồng minh kinh tế lên đồng minh tiền tệ. Tại châu Á, Trung Quốc không ngừng mở rộng các quan hệ hợp tác nhằm tạo thêm các kênh đầu tư, thương mại quốc tế cho các doanh nghiệp Trung Quốc như: ASEAN+3, ASEAN+6, cơ chế thương mại tự do Trung-Nhật-Hàn và đặc biệt là cơ chế đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP (Regional Comprehensive Economic Partnership). Bên kia Thái Bình Dương, Mỹ càng thể hiện rõ tham vọng thị trường bằng việc không ngừng mở rộng hợp tác khu vực như: NAFTA, APEC... và

năm 2008 việc tham gia vào TPP của Mỹ như là một giải pháp cho sự bế tắc của vòng đàm phán Doha và từ đây TPP bắt đầu thu hút sự quan tâm của cộng đồng khu vực và thế giới.

1. TPP tổng quan

Tiền thân TPP là một hiệp định thương mại tự do kết nối 4 quốc gia: Singapore, Chile, New Zealand và Brunei ký kết vào tháng 6/2005 với tên gọi hiệp định P4 (Pacific-4); tuy nhiên, P4 không tạo ra được lực hút lớn đối với các nước trong khu vực cho đến 2008 khi Mỹ quyết định xoay trục qua châu Á thì liên kết này mới thực sự nóng và gây sự chú ý đối với nhiều nước khu vực Thái Bình Dương và liên kết này đã chính thức chuyển qua một tên gọi mới: Hiệp định hợp tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương – TPP. Đến thời điểm này TPP đã thu hút được 12 quốc gia thành viên và phân bố tại ba châu

lục: Châu Mỹ: 5; châu Á: 5; châu Úc: 2. So với các hiệp định tự do thương mại trước đây (FTA) thì TPP được xem như một FTA của thế kỷ XXI. Điểm khác biệt cơ bản của TPP là ở chỗ nếu FTA thế hệ 1 (F1) chỉ dừng lại ở tự do thương mại trên cơ sở cắt giảm thuế và ưu đãi thuế thì đến FTA thế hệ 2 (F2) mở cửa thêm cho lĩnh vực dịch vụ (nội thương, tài chính...) thì TPP được xem như một FTA thế hệ thứ 3 (F3), được cách tân trên nền tảng FTA (F1) và (F2) với những đòi hỏi tự do hoá sâu rộng hơn nhiều, nếu WTO hội nhập theo chiều rộng thì TPP hội nhập theo chiều sâu, cụ thể:

- Thuế: Cắt giảm ít nhất 90% dòng thuế, thực hiện ngay hoặc có lộ trình rất ngắn.
- Dịch vụ: Tăng mức độ mở cửa, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính.
- Đầu tư: Tăng cường các quy định đầu tư và bảo vệ quyền lợi nhà

đầu tư nước ngoài.

- Sở hữu trí tuệ: Tăng mức độ bảo hộ cao hơn so với WTO.

- Siết chặt các yêu cầu về vệ sinh dịch tễ và rào cản kỹ thuật.

- Tăng cường cạnh tranh đặc biệt trong lĩnh vực mua sắm công của chính phủ.

Các vấn đề về lao động: Quyền lập hội, tập hợp, đàm phán của người lao động, cấm sử dụng mọi hình thức lao động cưỡng bức, lao động trẻ em; không phân biệt đối xử.

Các vấn đề phi thương mại: Tăng cường yêu cầu về an ninh, môi trường...

Phạm vi đàm phán TPP sâu, rộng, linh hoạt và rất phức tạp. Thực tế qua 5 năm (3/2010 đến nay) với 20 phiên đàm phán chính thức và các phiên không chính thức, các thành viên TPP vẫn còn tồn tại nhiều bất đồng do xuất phát điểm về trình độ của các nước khi đàm phán TPP có nhiều khác biệt, do vậy kỳ vọng kết thúc đàm phán cứ bị lùi hẹn qua nhiều năm.

2. Các phiên đàm phán

TPP là một hiệp định thương mại đa phương mà nền tảng của TPP là hiệp định P4; trong đó nội dung P4 tập trung vào ba vấn đề:

- Cắt giảm thuế quan theo lộ trình từ 2006- 2015 đối với đại đa số hàng hoá (trừ nhóm cắt giảm có lộ trình từ 3 – 5 năm hoặc 10 năm) xuống còn từ 0 – 5%.

- Các vấn đề thương mại (thuế quan, xuất xứ hàng hoá, các biện pháp phòng vệ thương mại, vệ sinh dịch tễ, các rào cản thương mại...) sở hữu trí tuệ, mua sắm công và chính sách cạnh tranh.

- Các vấn đề phi thương mại: hợp tác trong lĩnh vực môi trường, lao động.

Hiệp định P4 chưa đề cập đến

đầu tư và dịch vụ tài chính.

Năm 2008 Mỹ, Australia, Peru và VN thông báo sẽ cùng đàm phán với P4 và đàm phán chỉ thực sự bắt đầu từ tháng 3/2010. Trên nền đàm phán của P4. Cụ thể:

- + 2010 (4 phiên đàm phán) vì đây là những vòng đàm phán đầu; do vậy việc thống nhất quan điểm, phương pháp tiếp cận, cơ sở pháp lý trong TPP là nền tảng để các thành viên bắt đầu thâm nhập vào các nội dung đàm phán, chuẩn bị trao đổi các bản chào ban đầu về tiếp cận thị trường hàng hoá, dịch vụ, đầu tư và chuẩn bị đưa ra dự thảo.

- + 2011 (6 phiên). Nội dung tập trung giải quyết những ách tắc của các phiên đàm phán trước cùng với việc đề cập và xem xét thêm một số nội dung như: Tăng cường sự gắn kết giữa các hệ thống pháp lý trong TPP nhằm tạo thuận lợi cho thương mại và phát triển; thu hẹp khoảng cách về vị thế trên bản thảo; luận bàn các bản chào ban đầu; đẩy nhanh tiến độ ở các nhóm đàm phán: sở hữu trí tuệ, dịch vụ, tính minh bạch, hải quan, kiểm dịch, các rào cản kỹ thuật trong thương mại, các vấn đề doanh nghiệp nhà nước, viễn thông, môi trường và mua sắm công. Kết thúc 2011 các thành viên đạt được một hiệp định khung về TPP và thông qua báo cáo từ các bộ trưởng thương mại cam kết về một “FTA” toàn diện với tham vọng xoá bỏ rào cản thuế đối với thương mại và đầu tư.

- + 2012 (5 phiên) Các thành viên tiếp tục thu hẹp khoảng cách về quan điểm, tiến đến kết thúc hơn 20 chương của hiệp định và linh hoạt thảo luận các chủ đề hóc búa bằng cách đưa ra nhiều phương án (thay vì trước đây từ chối hoàn toàn); tuy nhiên, 4 lĩnh vực gai góc

nhất trong TPP: sở hữu trí tuệ (IP), doanh nghiệp nhà nước (SOEs), xuất xứ (ROO) và dệt may thì vẫn còn nhiều bất đồng, không dễ nhượng bộ.

- + 2013 (5 phiên) Càng đến hồi kết càng phát sinh những vấn đề hóc búa với nhiều nội dung nhạy cảm trong đàm phán giữa Mỹ với 11 thành viên còn lại (7/2013 Nhật quyết định tham gia đàm phán và là thành viên thứ 12 trong TPP). Mặc dù trong đàm phán đã có những tiến triển tốt trong một số chương (vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật, phòng vệ thương mại, thương mại điện tử, quy tắc xuất xứ, pháp lý và thể chế). Các nhóm đàm phán: Dịch vụ tài chính, mua sắm của chính phủ, đầu tư, các quy định đối với doanh nghiệp nhà nước vẫn tiếp tục đàm phán, rút ngắn bất đồng, thu hẹp sự khác biệt. Tuy nhiên, các thành viên mới chỉ thể hiện được sự đồng tâm về hội nhập mà chưa thể hiện được sự đồng thuận về lợi ích và hy vọng cuối 2013 kết thúc đàm phán đã không xảy ra.

- + 2014: Trong năm không có phiên chính thức mà thay vào đó là các cuộc họp cấp bộ trưởng, trưởng đoàn và các nhóm đàm phán ở cả hai hình thức: song và đa phương để giải quyết các tồn đọng tuy nhiên vẫn chưa có đột phá mang tính quyết định, nhiều bất đồng tranh cãi chưa có hồi kết như:

(1) Không xoá bỏ toàn bộ thuế như dự kiến ban đầu do mỗi quốc gia vì lợi ích cục bộ vẫn muốn giữ lại một số dòng thuế có lợi cho mình; ví như trường hợp Nhật kiên quyết không bãi bỏ thuế quan đối với 5 mặt hàng nông sản nhạy cảm (thịt, sữa, đường, gạo, lúa mì); New Zealand cũng có quan điểm tương tự; Mỹ trong bản tóm tắt mục tiêu

của Mỹ trong TPP (trên Web của đại diện thương mại Mỹ- USTR) không kêu gọi xoá bỏ toàn bộ thuế quan mà chỉ mong xoá bỏ thuế quan và mở cửa thị trường đáng kể cho hàng hoá xuất khẩu của Mỹ.

(2) Nhật có thể chỉ dành nhượng bộ cho Mỹ; điều này gây bức xúc cho các thành viên còn lại trong TPP.

(3) Đàm phán dệt may có nhiều tiến bộ (quy tắc xuất xứ; phạm vi mở cửa thị trường; những bất đồng trong việc lựa chọn những sản phẩm thuộc nhóm nguồn” cung thiếu hụt” “thường xuyên” hay” tạm thời” dần được thu hẹp, trong đó:

a. Danh mục thường xuyên (Permanent): Là danh mục ngoại lệ vĩnh viễn do nguyên liệu hiện tại và tương lai không sản xuất được trong TPP. Các sản phẩm dệt may sử dụng nguyên liệu trong danh mục này vĩnh viễn được áp dụng quy tắc “cắt-may” (cắt may tại TPP được hưởng ưu đãi thuế quan)

b. Danh mục tạm thời (Temporary): Được loại bỏ tạm thời do tương lai sẽ được sản xuất trong TPP; các sản phẩm dệt may sử dụng nguyên liệu trong danh mục này chỉ được áp dụng quy tắc “cắt – may” trong thời gian nhất định (khoảng 3 năm).

Hiện nay VN muốn đưa nhiều nguyên liệu vào danh mục Permanent nhưng Mexico lại muốn đưa vào danh mục Temporary do tương lai gần họ có thể sản xuất được. Hay với quan điểm của Mỹ việc mở cửa thị trường dệt may nên chia thành 3 nhóm:

- Nhóm 1: Mặt hàng nhạy cảm; giảm thuế từ 35-50% so với thuế hiện hành ngay khi TPP có hiệu lực và giữ mức thuế này trong vòng 10 năm đối với sản phẩm đan và 15

năm với sản phẩm dệt. Sau đó mới cắt giảm hoàn toàn thuế quan.

- Nhóm 2: Mặt hàng nhạy cảm vừa; cắt giảm thuế quan trong vòng 5 năm (mỗi năm 20%) so với mức thuế hiện hành cho đến khi bằng 0%

- Nhóm 3: Mặt hàng còn lại; xoá bỏ thuế ngay khi TPP có hiệu lực.

Nếu Mỹ đưa đa số sản phẩm dệt may vào nhóm 1 thì dù VN có đạt yêu cầu về xuất xứ thì thực tế cũng không được hưởng lợi từ cắt giảm thuế.

(4) Đàm phán quy tắc xuất xứ còn nhiều mâu thuẫn: Về cơ bản 12 quốc gia đã thống nhất được quy tắc cộng gộp tuy nhiên việc Mỹ cùng một lúc vừa đàm phán song phương với đa phương và việc đưa ra các bản chào hàng với những mức thuế khác nhau cho từng đối tác đã gây khó khăn cho việc áp dụng quy tắc cộng gộp. Một vấn đề gay cấn cũng chưa được thống nhất nữa là tỷ lệ tối thiểu của nguyên liệu có xuất xứ TPP là bao nhiêu?

(5) Đàm phán về doanh nghiệp nhà nước sẽ loại trừ lĩnh vực dịch vụ (tài chính, viễn thông, y tế, giáo dục, phân phối, chuyển phát...) đây là những lĩnh vực độc quyền của nhà nước từ trước tới nay nếu cho đến khi ký kết TPP cam kết này vẫn không thay đổi thì đây là tin buồn với các doanh nghiệp tư nhân do không được đối xử bình đẳng.

(6) Ý tưởng về sở hữu trí tuệ với được phẩm: Thành lập một danh mục nghĩa vụ (Bộ tiêu chuẩn chung) duy nhất cho các quốc gia TPP nhưng lộ trình thực thi có sự khác biệt giữa quốc gia phát triển và đang phát triển (thay vì 2 bộ tiêu chuẩn như trước đây).

Như vậy, mục tiêu kết thúc đàm

phán TPP trong 2014 lại không thành, tuy nhiên việc Mỹ và Nhật công khai nội dung đàm phán song phương đánh dấu một bước tiến quan trọng giúp các thành viên TPP biết được mức độ nhượng bộ Nhật dành cho Mỹ để có định hướng cho mình trong đàm phán đối với những mặt hàng nhạy cảm (nông sản)

+ Năm 2015: Ngay từ những ngày đầu năm (13-16/1/2015) Mỹ và Nhật đã đàm phán các vấn đề mấu chốt: nông nghiệp và ô tô, nếu bài toán này được hoá giải thì triển vọng kết thúc đàm phán là khả quan và từ 26/1 - 1/2 tại NewYork các trưởng đoàn và nhóm đàm phán tiếp tục làm việc.

Đặc biệt ngày 23/5/2015 vừa qua thượng viện Mỹ đã thông qua dự luật Quyền đàm phán nhanh (TPA) với 62 phiếu thuận và 37 phiếu chống. Dự luật này còn phải vượt qua cửa ải Hạ viện trong tháng 6/2015 (phần lớn nghị sĩ đảng Dân chủ phản đối hiệp định này do lo ngại nhiều lao động trong nước có thể bị mất việc do các công ty Mỹ tìm nguồn lao động giá rẻ ở nước ngoài ...) nếu được quốc hội Mỹ thông qua thì TPP có thể kết thúc đàm phán trong 2015 và cũng để tránh nguy cơ hiệp định bị chỉnh sửa tại Nhà trắng.

Như vậy sau 5 năm với 20 phiên đàm phán chính thức và nhiều phiên không chính thức cho thấy nội dung đàm phán càng chi tiết càng mâu thuẫn, những vấn đề cũ chưa được giải quyết hết lại phát sinh những vấn đề mới; sự thống nhất giữa 12 nước không hề đơn giản khi mà trình độ phát triển có nhiều khác biệt; càng đi vào giai đoạn cuối, các nội dung đàm phán càng phức tạp đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm và cả thiện chí của các

bên đàm phán (thà không có hiệp định hơn là có một hiệp định tồi). Chẳng đường cuối chắc chắn còn không ít gian nan, bất đồng song việc hy sinh một số lợi ích dân tộc trước mắt sẽ cho phép các thành viên có một tương lai tốt đẹp lâu dài và đây cũng chính là mục tiêu chung của các thành viên TPP.

3. Đặc trưng của các thành viên TPP

Với 12 thành viên, TPP hiện nay chiếm khoảng 33 triệu km² (25% diện tích thế giới), quy mô dân số 800 triệu người (11,1% dân số thế giới), GDP ước đạt 40% GDP thế giới và 30% thương mại toàn cầu. Những số liệu này cho thấy vị thế của TPP là không thể xem nhẹ. TPP được đánh giá là một hiệp định thương mại kiểu mẫu cho thế kỷ XXI do tiêu chuẩn cao và phạm vi ảnh hưởng rộng lớn hơn nhiều so với FTA. 12 quốc

gia đàm phán TPP cũng ràng buộc nhau thông qua một hệ thống trên 30 thoả thuận thương mại song và đa phương nhưng TPP thực hiện cơ chế mở để tương lai các quốc gia quan tâm có thể đàm phán gia nhập như: Hàn Quốc, Đài loan, Philippines, Colombia, Costa Rica ...trong các phiên đàm phán cuối, chắc chắn những bất đồng dần được rút ngắn, sự đồng thuận sẽ dần dần tăng. Hy vọng 2015 sẽ kết thúc đàm phán và đi đến ký kết, để TPP sớm đi vào đời sống kinh tế của các nước thành viên, mở ra một tương lai mới sáng lạn hơn, thúc đẩy sự phục hồi kinh tế sau thời gian dài khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

4. Thực trạng thương mại của VN với các thành viên TPP

Trong TPP, VN đứng thứ 9 về diện tích, thứ 4 về dân số, thứ 10 về GDP, thứ 8 về xuất, nhập khẩu. Trong hợp tác kinh tế với 11 thành

viên TPP, cho đến thời điểm này VN đã ký kết FTA với 7 quốc gia, cụ thể: với Brunei, Singapore, Malaysia (AFTA) với Australia và New Zealand (AANZFTA), với Nhật trong khu thương mại tự do ASEAN- Nhật thông qua hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật (VJEPA năm 2008) và năm 2011 VN- Chile. Trong các FTA song và đa phương này, VN đã cam kết mức độ tự do hoá thương mại, cắt giảm thuế theo lộ trình do vậy khi TPP có hiệu lực thì thương mại của VN với 7 nước sẽ tăng nhưng không có đột phá. Trong khi đối tác thương mại lớn nhất của VN hiện nay là Mỹ thì VN lại chưa ký kết FTA, điều này cho phép chúng ta hy vọng sẽ có tăng trưởng mạnh trong quan hệ hợp tác thương mại giữa hai nước khi TPP có hiệu lực. Điềm qua tình hình thương mại giữa VN với 11 quốc gia trong TPP, ta có:

Bảng số liệu cho thấy kim ngạch xuất 2013 đạt trên 58 tỷ USD (30% kim ngạch xuất của VN và chiếm 1% kim ngạch nhập của TPP) và kim ngạch nhập đạt trên 34 tỷ USD (22% kim ngạch nhập khẩu của VN). Riêng với 7 quốc gia đã ký FTA là một con số khá ấn tượng và khả năng sẽ không có đột biến khi TPP có hiệu lực. Trong khi Mỹ là thị trường nhiều tiềm năng (kim ngạch xuất – nhập khẩu của Mỹ với thế giới năm 2013 đạt khoảng 4800 tỷ USD) thì tổng kim ngạch xuất – nhập của VN với Mỹ mới chỉ đạt mức khiêm tốn: 35,2 tỷ USD. Do vậy khi TPP có hiệu lực, Mỹ sẽ là thị trường VN kỳ vọng có nhiều đột phá nhất nếu chúng ta vượt qua được những thách thức mà thị trường khó tính này đặt ra và quy mô xuất khẩu của VN có thể tăng thêm 68 tỷ USD vào 2025

Bảng 1: Các chỉ tiêu cơ bản của 12 thành viên

Quốc gia	Diện tích (1000 km ²)	Dân số (tr.ng)	GDP (tỷ USD)	Kim ngạch NK (tỷ USD)	Trạng thái trong TPP	Ngày tham gia
Australia	7692	22	1486,92	567	Đang đàm phán	11/2008
Brunei	5,765	0,399	16,362	15	Sáng lập	6/2005
Canada	9984	35	1738,954	1103	Đang đàm phán	6/2013
Chile	756	17,4	248,43	181	Sáng lập	6/2005
Mỹ	9830	314	15075,68	4756	Đang đàm phán	2/2008
Malaysia	329	21	287,943	482	Đang đàm phán	10/2010
Mexico	1964	116,1	1153,96	746	Đang đàm phán	10/2012
Nhật	378	127,6	5866,54	1840	Đang đàm phán	7/2013
New Zealand	270	4,4	158,87	95	Sáng lập	6/2005
Peru	1285	30,1	177,19	95	Đang đàm phán	11/2008
Singapore	0,705	5,3	259,85	938	Sáng lập	6/2005
VN	331	89	133	264	Đang đàm phán	11/2008

Nguồn: Brook R. Williams (2013) TPP in countries: Comparative Trade and Economic Analysis; Số liệu tổng hợp trên Web của VCCI.

Bảng 2: Kim ngạch xuất - nhập của VN với TPP giai đoạn 2011-2013

Đơn vị tính: Triệu USD

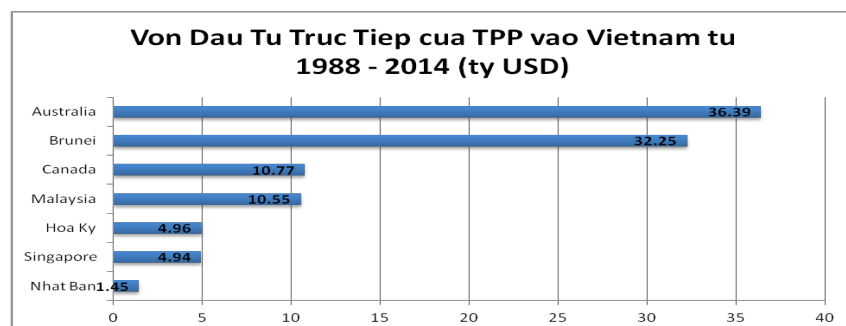
Quốc gia	2011		2012		2013	
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Australia	2519,10	2123,28	3208,73	1722,18	4070	2060
Brunei	15,36	189,18	16,87	610,55	50	70
Canada	969,41	342,14	1156,51	455,74	2060	380
Chile	137,54	335,73	168,65	370,14	510	360
Malaysia	2832,41	3919,72	4500,28	3412,03	3980	4114
Mexico	589,75	91,35	682,77	111,83	1050	250
Mỹ	16927,36	4529,22	19665,17	4826,71	28500	6700
New Zealand	151,38	383,95	183,98	384,86	310	470
Nhật	10800	10400	13100	11200	14700	12700
Peru	76,25	89,88	100,59	96,59	180	70
Singapore	2285,65	6390,58	2367,68	6690,98	2820	6920

Nguồn: Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan

(Marybeth Turner - chuyên viên kinh tế, đại sứ quán Mỹ tại VN).

Trong lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) giai đoạn từ 1988 – 2014 ta thấy:

với 11 thành viên, TPP có thể sẽ mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho VN sau khi chính thức có hiệu lực, tuy nhiên lợi ích nhiều hay ít còn phụ thuộc vào khả năng khai thác



Như vậy FDI của 7 thành viên TPP cho VN từ 1988 – 2014 (các dự án còn hiệu lực) đạt 101,31 tỷ USD (chiếm 39,9% FDI vào VN) hy vọng FDI vào VN sẽ còn tăng mạnh sau khi TPP được ký kết.

5. Cơ hội và thách thức khi VN tham gia TPP

TPP là một hiệp định thương mại tự do khu vực có thể sẽ đem đến những cơ hội lớn cho VN trong việc kết nối nền kinh tế của mình

cơ hội, nếu biết khai thác cơ hội sẽ rất nhiều và ngược lại. Cụ thể:

Thứ nhất, tạo cơ hội cho xuất khẩu của VN tiếp tục tăng trưởng cao nhờ thuế suất ưu đãi giữa các thành viên TPP. Trong TPP có hai thị trường lớn: Mỹ và Nhật với mức thuế thấp hoặc bằng 0% sẽ đem lại một lợi thế cạnh tranh vô cùng lớn và một triển vọng tốt đẹp cho nhiều lĩnh vực sản xuất của VN như: Dệt may (thay vì phải chịu mức thuế 7% như hiện nay), giày dép (thuế

suất vào Mỹ hiện nay là 12%), thủy sản, đồ gỗ, nông sản. Theo nghiên cứu của viện nghiên cứu kinh tế Peterson (tổ chức nghiên cứu chính sách phi lợi nhuận trung lập) cho rằng, trong khuôn khổ TPP xuất khẩu của VN có thể đạt mức 307 tỷ USD vào năm 2025 so với ước tính 239 tỷ USD nếu không có TPP.

Thứ hai, việc tham gia TPP giúp VN kiểm chế nhập siêu, cân bằng quan hệ thương mại với các khu vực thị trường khác (đặc biệt là với những thị trường mà VN đang bị nhập siêu lớn như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan).

Thứ ba, theo quy tắc xuất xứ trong TPP, hàng xuất khẩu vào các thành viên TPP muốn được hưởng thuế suất ưu đãi thì phải có xuất xứ nội khối tối thiểu 70%. Đây là động thái tích cực thu hút đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực sản xuất sợi, dệt, nhuộm...(Những ngành cung cấp các yếu tố đầu vào cho sản xuất hàng xuất khẩu) vào VN. Tuy nhiên, cần có sự chọn lọc về: kỹ thuật, công nghệ, đối tác... Bằng chứng gần đây cho thấy các tập đoàn lớn đã vào hoặc sẽ mở rộng sản xuất tại VN để đón đầu TPP như: TAL và Texhong (Hongkong), Nike (Mỹ); Toray International và Mitsui (Nhật); Lenzing (Áo); Sunrise và Yulun Giang Tô (Trung Quốc); Forever Glorious (Đài Loan)...

Thứ tư, những cam kết sâu rộng trong TPP buộc chính phủ phải tái cơ cấu, đổi mới mô hình tăng trưởng tại VN. TPP là cơ hội cho VN cải cách hệ thống doanh nghiệp nhà nước theo hướng: công khai-minh bạch-đối xử công bằng.

Thứ năm, việc tham gia vào TPP của VN có tác động tích cực trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, đẩy mạnh công cuộc

cải cách hành chính.

Những cơ hội đề cập trên đây chỉ là kỳ vọng, vì trên thực tế qua 8 năm tham gia WTO cho thấy khả năng thích ứng với kinh tế thị trường ở VN là rất kém, khả năng chủ động khai thác cơ hội là rất yếu (VN có tài là: Biến cơ hội thành thách thức), hệ thống pháp luật khép kín, làm ăn chưa bài bản, cả chiến lược và chiến thuật đều chưa hợp lý, đánh trống bỏ dùi, thiếu nhạc trưởng dẫn đến trống đánh xuôi kèn thổi ngược... Vậy TPP có thể là “đại tiệc” đối với VN hay không còn tùy thuộc vào quyết tâm và sự nỗ lực của các cấp lãnh đạo và doanh nghiệp không chỉ hiểu luật chơi mà còn phải biết cách chơi sao cho hiệu quả. Rõ ràng được – mất; thành – bại hoàn toàn phụ thuộc vào cách ứng xử của chúng ta.

Bên cạnh lợi ích mà ta kỳ vọng thì trên thực tế, không có cuộc chơi nào là không trả giá; cơ hội càng nhiều - thách thức càng lớn; nhất là khi VN xếp cuối bảng về trình độ phát triển trong TPP; song song đó, việc tham gia đồng thời nhiều FTA song và đa phương có làm cánh cửa hội nhập của VN trở nên quá mở? Liệu doanh nghiệp trong nước có đủ sức theo kịp trong bối cảnh kinh tế khó khăn hiện nay? Thực tế tương lai sẽ có lời đáp chính xác. Điềm qua các thách thức, cho ta thấy rõ hơn những khó khăn cần vượt khi TPP có hiệu lực:

Thứ nhất: Sức ép cạnh tranh: Đây là thách thức rất lớn đến kinh tế VN, thách thức này xuất phát từ ba động thái chủ yếu: giảm thuế nhập khẩu xuống còn từ 0-5%; mở cửa thị trường dịch vụ và mua sắm của chính phủ trong khuôn khổ TPP.

Động thái thứ nhất: Giảm thuế

nhập khẩu xuống còn từ 0-5%. Chủ yếu đến từ 4 nước chưa ký FTA với VN, 7 nước còn lại đã có quan hệ FTA thì dù VN có hay không tham gia TPP thì thuế nhập khẩu áp dụng cho hàng hoá của những nước này vẫn được giảm xuống 0%. Khi phân tích sâu cơ cấu xuất khẩu ta thấy: Đối với các lĩnh vực: ô tô, nông nghiệp, thực phẩm chế biến và hoá phẩm tiêu dùng sẽ là những ngành gặp rất nhiều khó khăn và thách thức do sản xuất manh mún, năng suất thấp, chất lượng không đạt chuẩn... Hay như đối với thủy sản, khi thuế không còn là rào cản chính thì các rào cản kỹ thuật có thể được nâng lên; còn với mặt hàng xăng dầu việc cắt giảm thuế trong TPP sẽ khiến VN mất đi một công cụ quan trọng trong việc điều hành giá của Chính phủ. Trong khi đó, những mặt hàng đang được bảo hộ cao như: thép, giấy, lá thuốc lá, trứng gia cầm, muối; do các nước TPP không xuất hoặc xuất hướng đến phân khúc thị trường khác với sản xuất tại VN do vậy áp lực cạnh tranh khả năng sẽ không gay gắt lắm; song bên cạnh đó là nguy cơ những vụ kiện bán phá giá, chống trợ cấp... từ các thành viên TPP. Như vậy, với mức thuế giảm sẽ tạo ra lực ép lớn đối với doanh nghiệp, nếu không có sự chuẩn bị tốt thì sản xuất và dịch vụ sẽ gặp nhiều khó khăn và có thể sẽ gây ra một hệ quả xã hội: vỡ trận thị trường nội địa do hàng nhập khẩu có chất lượng cao, giá rẻ; sản xuất bị thu hẹp, phá sản, thất nghiệp và ảnh hưởng không nhỏ đến thu ngân sách...

Động thái thứ hai: Mở lĩnh vực dịch vụ. Sau 8 năm tham gia WTO, độ mở lĩnh vực này đã có những bước tiến nhất định tuy nhiên sức ép cạnh tranh còn rất lớn đối với 3 lĩnh vực: ngân hàng, thương mại

bán lẻ và viễn thông.

Động thái thứ ba, lĩnh vực mua sắm của chính phủ phải minh bạch, công khai.

Thứ hai: Thu ngân sách có thể sẽ giảm trong ngắn hạn do giảm thuế nhập khẩu.

Tận dụng tốt cơ hội, biến thách thức thành động lực tăng trưởng, được – mất là một bài toán không đơn giản với VN nhất là khi không có một cơ chế đặc biệt dành cho các nước đang phát triển trong TPP. Do vậy, nếu thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan quản lý – doanh nghiệp và toàn xã hội thì khi tham gia TPP. VN tuy có độ mở cao nhưng gần như là xuất khẩu hộ Trung Quốc. Xuất nhiều nhưng nhập cũng không ít vậy điều kiện tiên quyết để tận dụng được cơ hội từ TPP là phải cải cách và cơ hội chỉ thực sự xuất hiện khi VN chủ động đón nhận và sẵn sàng các phương án ứng phó. Được hay mất phụ thuộc hoàn toàn vào bản lĩnh của chính phủ và doanh nghiệp VN●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dương Ngọc, *Kinh tế 2014-2015: VN và Thế giới*, NXB Hồng Đức, trang 28.
Lê Quốc Phương, *Những tác động đến xuất khẩu và thu hút đầu tư của VN*, <http://www.tapchitaichinh.vn>.
Nguyễn Thị Tường Anh, *Doanh nghiệp VN phải làm gì khi tham gia TPP?*, <http://www.tapchitaichinh.vn>
Trần Bích Ngọc, *Lợi ích từ TPP cho một số nước trên thế giới*, <http://www.tapchitaichinh.vn>.
VCCI-WTO CENTER; <http://trungtamwto.vn>
Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Tài chính), *TPP – Bước phát triển tự do hoá thương mại*, <http://www.tapchitaichinh.vn>.